BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 32 14
ĐẾN Ngày: 3-10-16
Chuyển: PKT, CNTT

Số: 16/2016/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định về chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Tin học,

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định về chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định chi tiết về chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ tại địa chỉ (https://dautucong.mpi.gov.vn) để thực hiện giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng: là các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. "Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước" (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là hệ thống để cập nhật, lưu trữ thông tin, giám sát, đánh giá, phân tích, công khai thông tin theo quy định về các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước trên toàn quốc. Hệ thống bao gồm các thành phần:

a) Cổng thông tin quốc gia về giám sát, đánh giá đầu tư tại địa chỉ http://giamsatdautuquocgia.mpi.gov.vn: là trang thông tin về giám sát, đánh giá

đầu tư nhằm công khai minh bạch thông tin đầu tư sử dụng vốn nhà nước và theo quy định tại Điều 14 Luật Đầu tư công;

b) Hệ thống thông tin nghiệp vụ tại địa chỉ https://dautucong.mpi.gov.vn: là Hệ thống để các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư sử dụng vốn nhà nước sử dụng tài khoản do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp thực hiện các nghiệp vụ theo quy định;

c) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: hệ thống mạng, máy chủ, bảo mật, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Chữ ký số chuyên dùng trong Hệ thống thông tin nghiệp vụ: là chữ ký số được ký bởi chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp.

3. Số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư: là số liệu theo 06 phụ biểu của Mẫu số 01 quy định tại Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư (viết tắt là Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT).

Điều 3. Quy định về cập nhật thông tin, báo cáo của chủ đầu tư, chủ dự án thành phần

1. Khi chương trình, dự án được phê duyệt đầu tư: Cập nhật thông tin chương trình, dự án theo Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư vào Hệ thống thông tin nghiệp vụ trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được phê duyệt đầu tư.

2. Trong quá trình thực hiện:

a) Các thông tin sau phải cập nhật chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ khi có điều chỉnh hoặc phát sinh:

- Phê duyệt điều chỉnh dự án;

- Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công và dự toán;

- Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch, kết quả lựa chọn nhà thầu;

- Hợp đồng, điều chỉnh hợp đồng;

- Kế hoạch vốn được cấp;

- Giá trị nghiệm thu, giá trị giải ngân;

- Thông tin về đánh giá, kiểm tra.

b) Các thông tin phải cập nhật định kỳ hằng tháng (nếu có phát sinh):

- Khối lượng thực hiện tại hiện trường;

- Thông tin hình ảnh hoặc phim về hiện trạng thi công tại hiện trường đối với các dự án có cấu phần xây dựng,

3. Khi kết thúc chương trình, dự án: thực hiện cập nhật thông tin quyết toán dự án theo Quyết định phê duyệt quyết toán trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được phê duyệt quyết toán.

4. Các văn bản phải đính kèm bản quét màu văn bản gốc hoặc văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng lên Hệ thống thông tin nghiệp vụ bao gồm:

a) Quyết định chủ trương đầu tư;

b) Quyết định đầu tư, Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có);

c) Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; Quyết định điều chỉnh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (nếu có);

d) Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có);

đ) Báo cáo kết quả đánh giá;

e) Báo cáo kết quả kiểm tra;

g) Báo cáo giám sát, đánh giá dự án theo quy định tại Khoản 5 Điều này;

h) Quyết định phê duyệt quyết toán.

Ngoài những thông tin, báo cáo do chủ đầu tư, chủ dự án thành phần phải cập nhật theo quy định nói trên, khuyến khích các chủ đầu tư, chủ dự án thành phần cập nhật đầy đủ các văn bản theo các chức năng của Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

5. Định kỳ hằng quý tổng hợp thông tin trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ từ các hợp đồng của dự án thuộc phạm vi quản lý thành báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện đầu tư của chủ đầu tư, chủ dự án thành phần theo Phụ biểu 07, Mẫu số 03, Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT, sau đó đính kèm tệp báo cáo có đóng dấu hoặc có chữ ký số chuyên dùng lên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

Thời hạn báo cáo theo quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 69, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư (viết tắt là Nghị định số 84/2015/NĐ-CP).

6. Định kỳ 6 tháng, cả năm báo cáo số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ theo quy trình như sau:

a) Tổng hợp thông tin từ các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý đã có trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ;

b) Rà soát, bổ sung thông tin báo cáo;

c) Gửi báo cáo số liệu.

Thời hạn báo cáo theo quy định tại điểm đ, điểm e, Khoản 1, Điều 69, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

7. Việc cập nhật thông tin, báo cáo trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này thay thế cho việc báo cáo giấy

định kỳ của chủ chương trình, chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

8. Chủ đầu tư, chủ dự án thành phần không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 3 Thông tư này sẽ vi phạm và bị xử lý theo quy định tại Điều 71, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

Điều 4. Quy định về báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn kinh tế nhà nước và Tổng công ty Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước

Định kỳ 6 tháng, cả năm báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ, bao gồm:

1. Số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư:

a) Tổng hợp thông tin từ số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ của các chủ đầu tư, chủ dự án thành phần trong phạm vi quản lý hoặc từ các cơ quan quản lý cấp dưới;

b) Rà soát, bổ sung thông tin báo cáo;

c) Gửi báo cáo số liệu.

2. Các nội dung đánh giá chương trình, dự án: lập theo Mẫu số 01 Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT (trừ các phụ biểu 01, 02, 03, 04, 05, 06 đã được cập nhật số liệu trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ) và đính kèm tệp tin báo cáo này vào Hệ thống thông tin nghiệp vụ. Khi tài liệu đính kèm đã được xác thực bằng chữ ký số chuyên dùng thì không phải gửi thêm báo cáo giấy cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT.

3. Thời hạn báo cáo theo quy định tại Khoản 4, Điều 69, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

Điều 5. Quản lý tài khoản sử dụng

1. Đăng ký tài khoản

a) Trường hợp đã được cấp chứng thư số chuyên dùng:

Đăng ký trực tuyến tại địa chỉ https://taikhoan.mpi.gov.vn

b) Trường hợp chưa được cấp chứng thư số chuyên dùng:

Truy cập vào địa chỉ https://taikhoan.mpi.gov.vn, khai báo các thông tin liên quan của chủ chương trình, chủ dự án, sau đó thực hiện một trong hai cách sau:

Cách 1: Liên hệ với cơ quan chủ quản để cơ quan chủ quản sử dụng tài khoản đã được cấp để xác nhận thông tin đăng ký.

Cách 2: In Phiếu đăng ký tài khoản sau khi khai báo thông tin, lấy xác nhận của lãnh đạo đơn vị (ký tên, đóng dấu) và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cấp tài khoản

a) Đối với các tài khoản đăng ký theo điểm a), Khoản 1, Điều này: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp tài khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc đăng ký.

b) Đối với các tài khoản đăng ký theo Cách 1, điểm b), Khoản 1, Điều này: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp tài khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi đơn vị chủ quản xác nhận thông tin đăng ký .

c) Đối với các tài khoản đăng ký theo Cách 2, điểm b), Khoản 1, Điều này: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp tài khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đăng ký.

d) Tài khoản cấp mới được gửi qua thư điện tử hoặc số điện thoại di động đã khai báo.

đ) Trong trường hợp người sử dụng có yêu cầu cấp lại mật khẩu, thông tin đã khai báo sẽ là cơ sở để Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp lại mật khẩu.

3. Thu hồi, khóa tài khoản

a) Tài khoản được thu hồi khi có yêu cầu bằng văn bản hoặc thư điện tử có chữ ký số hoặc văn bản điện tử có chữ ký số của cơ quan chủ quản.

b) Tài khoản bị khóa ngay khi được phát hiện đang sử dụng cho mục đích phá hủy dữ liệu, tấn công, dò quét Hệ thống.

4. Yêu cầu về bảo mật tài khoản

a) Người sử dụng phải đổi mật khẩu ban đầu trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được tài khoản.

b) Không tiết lộ mật khẩu cho người khác không có trách nhiệm cập nhật trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ. Trường hợp thay đổi người sử dụng tài khoản, người tiếp nhận bàn giao tài khoản phải đổi lại mật khẩu và thay đổi thông tin người sử dụng tài khoản trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

Điều 6. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ dự án thành phần

1. Cập nhật kịp thời, chính xác các thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Hằng quý, trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo (riêng quý IV là vào ngày 10 tháng 02 năm sau) phải xác nhận dữ liệu đã cập nhật trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

3. Chịu trách nhiệm về thông tin, dữ liệu đã nhập vào Hệ thống thông tin nghiệp vụ và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật do báo cáo, cung cấp thông tin không chính xác về tình hình thực hiện đầu tư trong phạm vi quản lý.

4. Cử cán bộ quản lý sử dụng tài khoản. Đôn đốc, giám sát việc thực hiện yêu cầu về bảo mật tài khoản của người sử dụng tài khoản theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Thông tư này.

Điều 7. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn kinh tế nhà nước và Tổng công ty Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước

1. Xác nhận thông tin đăng ký tài khoản của cơ quan cấp dưới hoặc chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 5 Thông tư này.

2. Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Hằng quý, trước ngày 15 của tháng đầu quý tiếp theo (riêng quý IV là vào ngày 15 tháng 02 năm sau) phải xác nhận dữ liệu đã cập nhật trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ của các chương trình, dự án do các chủ dự án thành phần, chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý cập nhật trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

4. Đôn đốc, giám sát việc thực hiện quy định về cập nhật thông tin, báo cáo trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ của các cơ quan cấp dưới hoặc các chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý.

5. Cử cán bộ quản lý sử dụng tài khoản. Đôn đốc, giám sát việc thực hiện yêu cầu về bảo mật tài khoản của người sử dụng tài khoản theo quy định tại Khoản 4, Điều 5.

6. Trong phạm vi quản lý, tùy vào khả năng ứng dụng và nhu cầu sử dụng, trên cơ sở các chức năng đã có trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ, có thể:

a) Quy định chi tiết hơn việc cập nhật thông tin, báo cáo khai thác sử dụng Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

b) Quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của Bộ

a) Xây dựng, nâng cấp và quản lý, vận hành Hệ thống.

b) Quản lý tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin nghiệp vụ trên toàn quốc.

c) Đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc cập nhật thông tin, báo cáo trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

d) Công khai tình hình sử dụng Hệ thống thông tin nghiệp vụ theo thời gian thực; Công khai tình hình báo cáo trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ của các cơ quan và các thông tin khác theo quy định.

đ) Đào tạo, hướng dẫn việc khai thác sử dụng Hệ thống trên toàn quốc.

2. Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư

a) Định kỳ 6 tháng, cả năm tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ, bao gồm:

- Số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư: Tổng hợp thông tin từ số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ của các Bộ,

ngành, địa phương, Tập đoàn kinh tế nhà nước và Tổng công ty Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước.

- Các nội dung đánh giá chương trình, dự án: thực hiện đính kèm tệp tin báo cáo vào Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2016.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- Cổng TTĐT Chính phủ:, Công báo;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Ban quản lý các Khu kinh tế;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TTTH (05b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng